

HOÀNG TIỂU PHỐI VÀ THÁI BÌNH THIÊN QUỐC DIỄN NGHĨA

Hoàng Tiểu Phối (1872 – 1912), còn có tên Hoàng Thế Trọng, người hương Đại Kiều, Phiên Ngung (nay là thành phố Quảng Châu, tỉnh Quảng Đông), là một nhà tuyên truyền, một nhà cách mạng tư sản, đồng thời là một nhà báo cần mẫn, một tiểu thuyết gia xuất sắc.

Trong vòng ba năm kể từ mùa xuân năm 1903, Hoàng Tiểu Phối đã tham gia công tác soạn thuật, biên tập cho nhiều tờ báo nổi tiếng của cách mạng tư sản như *Trung Quốc nhật báo*, *Thế giới Công ích báo*, *Quảng Đông nhật báo*, *Hữu sở vị báo*, nhiệt tình tuyên truyền cho tư tưởng cách mạng dân chủ, chống lại những luận điểm bảo hoàng. Ông là người phản bác quan điểm chính trị của Khang Hữu Vi với tác phẩm *Biện Khang Hữu Vi chính kiến thư* dài ba vạn chữ, trước cả *Bác Khang Hữu Vi luận Cách mạng thư* của Chương Thái Viêm.

Tháng 10 năm 1905, ông gia nhập Trung Quốc Đồng minh Hội. Năm 1906 ông sáng lập *Hương Cảng thiếu niên báo*, và đảm nhiệm vai trò Tổng biên tập tờ báo này. Năm 1907, ông cùng anh trai là Hoàng Bá Diệu chủ biên tuần san *Quảng Đông bạch thoại báo* và *Trung ngoại Tiểu thuyết lâm* ở Quảng Châu, đồng thời tham gia viết, biên tập cho *Xã hội công báo* và *Nam Việt báo*. Năm 1911, ông lại đảm nhiệm việc soạn thuật và tổng trị sự cho *Tân Hán nhật báo* ở Hương Cảng. Ngày 10 tháng 10 cùng năm, Vũ Xương khởi nghĩa thành công. Hoàng Tiểu Phối đã thực hiện xuất sắc công việc của

mình trên phương diện báo chí tuyên truyền, với chuyên mục: “Chờ xem Kinh hãm, đế băng, Vũ Xương khởi nghĩa thành công” với hàng loạt bài báo đưa tin cổ vũ lòng người. Năm 1912, do những bất đồng và mâu thuẫn trên chính trường, ông đã bị vu cáo một số tội danh không có thực và bị Trần Quýnh Minh, Hồ Hán Dân sát hại khi mới 40 tuổi.

Bên cạnh việc làm báo, Hoàng Tiểu Phối còn là một tiểu thuyết gia xuất sắc, trong thời gian trên dưới mười năm, ông đã có hơn mười tác phẩm truyện vừa và tiểu thuyết như: *Thái Bình Thiên Quốc diễn nghĩa* (nguyên tác *Hồng Tú Toàn diễn nghĩa*), *Đại mã biển*, *Tráp tải phồn hoa mộng* (còn có tên là *Việt Đông phồn hoa mộng*), *Đảng nhân bi*, *Hoạn hải thăng trầm lục*... Trong số đó, phải đặc biệt kể đến tiểu thuyết *Thái Bình Thiên Quốc diễn nghĩa* – viết về 14 năm từ khi bắt đầu cho đến khi kết thúc của cuộc khởi nghĩa Thái Bình Thiên Quốc nổ ra chỉ giữa nửa thế kỷ trước thời điểm tác phẩm được sáng tác.

Năm 1851, trước sự bóc lột nặng nề cũng như nền chính trị suy đồi của nhà Thanh, đặc biệt là sự bất lực của triều đình trước sức ép quân sự cũng như kinh tế của các nước phương Tây, khiến cuộc sống của nhân dân Trung Quốc trở nên vô cùng cực khổ và bế tắc, mâu thuẫn giai cấp ngày một thêm sâu đậm, dưới vỏ bọc tôn giáo, Hồng Tú Toàn đã lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Thái Bình Thiên Quốc nổi dậy tại thôn Kim Điền, huyện Quế Bình, tỉnh Quảng Tây. Cuộc khởi nghĩa đã nhanh chóng thu hút được sự hưởng ứng của đông đảo nhân dân cực khổ, chỉ trong một thời gian ngắn, lực lượng quân khởi nghĩa đã tăng lên nhanh chóng và liên tục giành thắng lợi: chiếm lĩnh Vĩnh An Châu, tiến đánh Quế Lâm, Toàn Châu, rồi tiến lên phía bắc vào Hồ Nam, hạ Đạo Châu, Sâm Châu... Tháng 1 năm 1853, quân Thái Bình hạ Vũ Xương, tuần phủ Hồ Bắc Thường Đại Thuần tự tận. Tháng 3 năm 1853, quân Thái Bình hạ Giang Ninh (nay là Nam Kinh), tổng đốc Lương Giang Lục Kiến Doanh trận vong. Hồng Tú Toàn dưới sự ủng hộ của văn võ bá quan và dân chúng đã tiến vào Kim Lăng, sửa sang lại thành trì, nha phủ, đổi làm Thiên Vương phủ, tuyên bố định đô ở Kim Lăng, đổi tên thành Thiên Kinh, chính thức kiến lập chính quyền Thái Bình Thiên Quốc, đối chọi lại với

vương triều nhà Thanh. Hàng loạt tỉnh thành khi ấy như Hồ Nam, Hồ Bắc, Giang Tây, An Huy,... đã hoàn toàn nằm trong tay của Thái Bình Thiên Quốc. Sau khi chính thức định đô, lập quốc, Thái Bình Thiên Quốc đã có hàng loạt thay đổi trong việc cai trị, quản lý đất nước theo hướng văn minh hơn, tiến gần hơn đến văn minh phương Tây, ví dụ như: thực hiện theo mô hình chính trị nghị viện (sơ khai), tăng cường bình đẳng nam nữ, tổ chức khoa thi cử cho cả nam và nữ, tăng cường đầu tư phát triển kinh tế (khai khoáng, xây dựng đường sắt)... Và đặc biệt là tăng cường ngoại giao với các nước phương Tây, đại diện là Mỹ. Mà, như trong sách này, Hoàng Tiểu Phối đã viết, đại diện của các nước phương Tây khi tới diện kiến với triều đình Thái Bình Thiên Quốc đã nhận xét: “Chính trị ở Kim Lăng cũng tương tự như chính thể lập hiến của nước ngoài chúng ta.” Vì vậy công nhận Thiên Quốc là một nước văn minh ở phương Đông.

Tuy vậy, Thái Bình Thiên Quốc cũng đã vấp phải nhiều khó khăn và mâu thuẫn ngay chính từ nội tại nội bộ của mình: đó là việc tranh giành quyền lực lợi ích trong nội bộ các thành viên lãnh đạo chủ chốt của phong trào như Hồng Tú Toàn, Dương Tú Thanh, Vi Xương Huy; sự nhu nhược thiếu quyết đoán của Hồng Tú Toàn trong xử lý các quan hệ gia đình và công việc khi để những người thân của mình gây hiềm nghi với các tướng lĩnh; và nhiều bất cập khác trong đời sống kinh tế, chính trị, xã hội của đất nước và nhân dân do căn nguyên tôn giáo của cuộc khởi nghĩa gây nên... Chính vì vậy mà dẫu cuộc khởi nghĩa đã thu hút được hàng loạt anh tài văn võ cùng tham gia, liên tục giành thắng lợi, thậm chí lão tướng Lâm Phượng Tường đã tiến quân lên phía bắc đánh đến tận Thiên Tân ngay cạnh Bắc Kinh, ngoài ra là các cuộc Tây chinh của Thạch Đạt Khai, Đông chinh Tô Triết của Lý Tú Thành, tiến đánh Phúc Kiến của Dương Phụ Thanh... nhưng cuối cùng Thái Bình Thiên Quốc cũng đã bị triều đình nhà Thanh dẹp tan vào năm 1864, sau 14 năm tồn tại.

Với quan điểm chính thống của sử gia nhà Thanh, trước sau cuộc khởi nghĩa Thái Bình Thiên Quốc đều bị coi là phản nghịch, là “giặc để tóc”, “phỉ họ Hồng”, cho đến tận đầu thế kỷ XX, khi tư tưởng phương Tây ngày càng được các tầng lớp trí thức Trung Quốc tiếp thu

rộng rãi hơn, cuộc cách mạng tư sản ở Trung Hoa ngày càng lớn mạnh hơn, cùng với đó là tinh thần dân tộc, chủ nghĩa dân tộc ngày càng lên cao, đặc biệt trong bối cảnh chống lại chủ nghĩa thực dân phương Tây, thì các nhà trí thức tiến bộ mới ngày càng quan tâm, đánh giá lại, nhìn nhận lại đối với cuộc khởi nghĩa Thái Bình Thiên Quốc. Và một trong số họ chính là Hoàng Tiểu Phối với tác phẩm *Thái Bình Thiên Quốc diễn nghĩa*.

Qua 54 hồi của tiểu thuyết *Thái Bình Thiên Quốc diễn nghĩa* viết theo lối chương hồi cổ điển, Hoàng Tiểu Phối đã dẫn dắt người đọc lần lượt đi theo từng bước phát triển của phong trào Thái Bình Thiên Quốc, qua từng trận đánh oanh liệt đẫm máu, với những con số thương vong ở mỗi trận chiến khiến độc giả phải kinh tâm động phách. Cùng với đó, mỗi nhân vật với tính cách, số phận khác nhau cũng được ông mô tả và kể lại một cách sống động và đầy màu sắc: một Hồng Tú Toàn với tinh thần dân tộc và ý chí lớn lao; một Tiền Giang, Phùng Văn Sơn đầy mưu lược trí tuệ; một Thạch Đạt Khai, Lý Tú Thành anh hùng, hào sảng; một Lâm Phượng Tường, Trần Ngọc Thành dũng mãnh, thiện chiến; Vi Xương Huy thẳng thắn, nóng nảy mà trung trinh son sắt khiến ta phải nhớ đến Trương Phi thừa trước; Dương Tú Thanh tham lam, ngạo mạn, vị kỷ thì lại lạ lạ quen quen, ngỡ đã thấy trong lịch sử mà chẳng giống một nhân vật cụ thể nào.

Là một người sống cách chưa xa thời gian mà cuộc khởi nghĩa nổ ra, lại được gặp gỡ hỏi han những người từng trực tiếp tham gia phong trào ấy, rõ ràng Hoàng Tiểu Phối cho chúng ta thấy được độ tin cậy và chính xác nhất định của câu chuyện Thái Bình Thiên Quốc. Song, là một người theo chủ nghĩa dân tộc, với mục đích kích lệ tinh thần dân tộc ở thời điểm sáng tác tác phẩm, chúng ta có thể thấy rõ sự ủng hộ khen ngợi của ông đối với Thái Bình Thiên Quốc và những lãnh đạo của phong trào, cũng như sự phê bình đôi khi thái quá đối với những nhân vật, những quan viên triều đình đã đàn áp, dẹp yên cuộc khởi nghĩa, như: Tăng Quốc Phiên, Hồ Lâm Dực, Bành Ngọc Lâm, Tả Tông Đường... Đó chính là điểm hạn chế của tác giả cũng như tác phẩm này. Tuy nhiên, nếu đọc kỹ, ta vẫn có thể thấy Hoàng Tiểu Phối cũng rất công tâm khi dành nhiều lời khen ngợi cho

những quan viên trung nghĩa của nhà Thanh, những người đã gan dạ giữ thành, bảo vệ dân chúng, thà chết không hàng. Đó cũng chính là tấm lòng quang minh lỗi lạc mà một người viết tiểu thuyết lịch sử cần phải có, là điều mà những người cầm bút ngày nay học tập được từ Hoàng Tiểu Phối.

Và trên tất cả, có thể nói, vào thời điểm hơn mười năm trước khi Phong trào Ngũ Tứ nổ ra dẫn đến sự thay đổi trong sáng tác tiểu thuyết, thì *Thái Bình Thiên Quốc diễn nghĩa* của Hoàng Tiểu Phối đã đạt đến một mặt bằng cao nhất của loại hình tiểu thuyết lịch sử viết theo lối chương hồi lúc bấy giờ.

Hà Nội, những ngày tháng Tám, 2021

CHÂU HẢI ĐƯỜNG

LỜI TỰA

Tôi từng nói, Trung Quốc không có sử, cái gọi là chính đạo đời Tam đại, ngày nay đã khuất dạng không còn gì, những gì hậu nho vẽ vời ra, chỉ có thể coi là văn chương xu nịnh bề trên, chứ chẳng thể coi là sử bút truyền ghi vậy. Khi một triều đại thay đổi, tất có vô số anh hùng cùng nổi lên, nhưng lại đề xướng ra chủ thuyết sai lầm rằng: “Được là vua, thua là giặc”, biên chép ai là chính thống, ai là tiếm quốc, ai là ngụy triều, tôi thực không thể hiểu được là cứ làm sao? Ất là do, quân chủ chuyên chế được hưởng tôn vinh vô thượng, những kẻ kiêu hùng thì đem danh hiệu tá mệnh nguyên huân, phân chia tước vị thực ấp phiên phong, dụ cho đám liêu thuộc tương tranh tương trợ. Như thế, đại nghĩa dân tộc, công lý dân quyền, tất chẳng phải điều mà họ cần biết tới, mà kẻ hậu nho biên tu sử triều trước, đều nhận mệnh của vua đương thời mà bề cong ngòi bút để xu nịnh, nhìn vào bản đồ rộng hay hẹp mà coi nước là chính hay tiếm, nhìn vào ngôi vị lâu hay ngắn mà cho vua là chân hay ngụy. Ví như thời Tam Quốc, Trần Thọ, Tư Mã Quang cho Tấn Vũ Đế, Tống Thái Tổ cũng giống như Tào Tháo, thì bèn nâng Tào mà hạ Thục; còn Tập Tạc Xi, Chu Hi thì thấy Tấn Nguyên Đế, Tống Cao Tông giống như Lưu Bị, thì lại tôn Thục mà hạ Tào. Nếu mong được như Trần Thiệp có “Thế gia”, Hạng Vũ có “Bản kỷ”, thì thực là hiếm hoi lắm. Nào “Cương”, nào “Giám”, nào “Mục”, thấy chỉ là gia phả của quân chủ một triều mà thôi, chứ làm sao nói là sử được! Bởi thế, những bậc anh hùng thần thánh tự xưa đến nay, hăng hái khởi nghĩa tranh đấu vì chủng tộc, hy sinh cho quốc dân, hầu đều mai một lắng chìm mà chẳng được tỏ rõ vậy.

Nếu như có nói đến, thì hỏi có mấy ai là không bị coi là nguy chủ, không bị biếm thành thoán nghịch?

Tôi xem quân khởi nghĩa của họ Hồng, chẳng mấy năm mà thiên hạ hưởng ứng, nổi lên từ Quảng Tây, kéo thẳng đến Lương Hồ, hạ liên lụy Tam Ngô, rút theo Trường Giang kéo xuống, lấy những đất Mân, Triết, Yên, Tê, Tấn, Biện. Lâm Phượng Tường quát đến đâu, thì nơi ấy nghe tiếng theo về. Trong số họ, những người xem biến xét cơ như Phùng Vân Sơn, Tiên Đông Bình; những kẻ trí dũng khí lượng như Lý Tú Thành, Thạch Đạt Khai; những tay dũng mãnh tinh nhuệ như Trần Ngọc Thành, Lâm Khải Vinh, Tiêu Triều Quý, có thể nói là nhân tài nườm nượp, cùng ứng với vận Hán, dẫu những bậc khai quốc danh thần đời Hán, Đường, Tống, Minh cũng chẳng nhiều hơn vậy.

Đến khi định đô Kim Lăng, tuyên bố tân quốc, có được phong khí văn minh trước nhất. Vua tôi thì như huynh đệ bình đẳng, nam nữ thì có quan vị bình quyền. Phàm bàn việc quân cơ quốc chính, đều không có chuyện chuyên chế độc đoán, mà tất tập hợp quân thần cùng bàn bạc. Lại trừ những thói tệ lậu đã đóng chặt lâu nay, đầu tiên sai sứ thông thương với các nước lớn Âu Mỹ, văn minh xán lạn, quy mô đủ đầy. Ngay cả chính thể văn minh của các nước Thái Tây, cũng còn phải nhường bước.

Tiếc thay, trời chưa giúp vận Hán, đói kém bệnh dịch liên miên, mà bọn tham vinh hám lộc, giết đồng bào theo dị tộc, lại cũng theo đó nổi lên, khiến cho sự nghiệp không trọn thành, nửa đường phải thất bại, khiến kẻ trí giả đều thương cảm. Mà bốn mươi năm nay, sách vở vùi dập vong quốc, mặc sức nói càn, gọi là “nghịch tặc để tóc”, “giặc phỉ họ Hồng”, nối nhau không dứt. Cũng bởi *Đại sự kỷ* của họ Tăng¹ viết ra, lấy điều xiểm mị hoàng đế đương triều, mà quên mất cả chủng tộc. Chẳng những cuốn sách ấy chép việc đã sai lệch, mà một cuốn *Lý Tú Thành cung trạng* lại cũng bị sửa chữa đổi trắng thay đen, bèn khiến cho bậc anh hùng thảm thiết uất ức vì trăm năm mất nước, đứng dậy thỉnh mệnh nhân dân; khiến cho một nước đã được

1. Tức Tăng Quốc Phiên. (Những chú thích không ghi chú gì thêm đều là của người dịch.)

các nước thừa nhận là độc lập sai sứ thông thương, mà riêng lại bị những nhân sĩ bản quốc vùi dập đến mai một. Lạ thay!

Tôi gom nghĩ tích phần, cũng đã nhiều năm, từ khi còn nhỏ được cùng trò chuyện về triều đình họ Hồng với các bậc cao tăng tổ phụ, mỗi khi nghe được điều gì bèn ghi chép lại. Từ mùa thu năm Ất Mùi¹, tôi có quen biết với Khẩu Sơn thượng nhân trong ngôi chùa nọ ở bên thành Quảng Châu. Đến năm ấy Quảng Châu quang phục, Quốc dân đảng khởi nghĩa, cùng nhau bàn luận thời cuộc, thượng nhân mới nói đến chuyện cũ triều đình họ Hồng, tựa như đem đếm châu báu trong nhà, ai nấy đều bảo nên biên lại thành sách. Tôi nhận lời mà hỏi, thì hóa ra thượng nhân vốn là người trong mạc phủ của Thị vương² dưới triều họ Hồng, cho nên nghe được rất nhiều. Hiện nay, văn minh đã lan sang phương Đông, chủ nghĩa dân tộc đã sáng tỏ, các sách như *Thái Bình Thiên Quốc chiến sử*, *Dương Phụ Thanh Phúc Châu cung từ* hay *Mãn Thanh kỷ sự* của Nhật Bản nối nhau xuất hiện, càng thêm biết rõ những kẻ khi xưa biếm Hồng vương là “phi”, là “ngịch”, đều là lũ giết hại đồng bào, xiểm nịnh dị tộc, lãng quên đất nước, ca tụng kẻ thù, lại bị uốn theo cái thuyết “được làm vua, thua làm giặc”, cho nên đã diên đảo đúng sai, ấy thấy đều là thứ văn chương xu nịnh bề trên, chứ chẳng phải truyện ký của sử bút vậy. Nay đem những sách cũ chuyện xưa, lại học hỏi từ các thuyết cùng những chuyện tản mạn còn lưu truyền lại, thấy đều ghi chép, qua ba năm thì sách này hoàn thành. Trong đó, gần ba chục vạn chữ đều là thực lục của triều đình họ Hồng, đem đó để lưu truyền vinh quang của Hán tộc. Đồng bào có đọc đến, nên hay rằng tuy chẳng phải lão thành, nhưng cũng có điển hình, mà văn vật của tổ tông cũng vẫn còn chưa bị mai một, ấy cũng là một việc lớn lao vậy!

*Mùa hạ, Hoàng Đế kỷ nguyên năm 4606³,
NGU SƠN HOÀNG TIỂU PHỐI viết tựa.*

1. Tức năm 1895. (Chú thích của Đông A – Đ.A.)

2. Tức Thị vương Lý Thế Hiền.

3. Tức năm 1908.

HÔI THỨ NHẤT

THÀNH HOA HUYỆN HÀO KIỆT RA ĐỜI
NÚI TIỂU SƠN ANH HÙNG GẶP GỠ

Thơ rằng:

Kim Điền quật khởi, trả thù chung;
Than thở chưa đền trọn chí hùng.
Lại thấy tanh hôi đầy khắp chốn;
Tân Hoài nước nở nước trôi không.

Đau đớn đồng bào ngán máu tươi;
Người nên công trạng, nước thương ôi.
Kim Lăng chớ ngóng trông sông mãi;
Trăng sáng ngày xưa khói lạnh rồi.

Hai bài thơ thất ngôn tuyệt cú trên là của Chí Nhương – một bậc chí sĩ đời gần đây – viết để bày tỏ niềm cảm khái trước cơ nghiệp mười bốn năm của Thái Bình Thiên Quốc, thành rồi lại bại, được rồi lại mất, lấy nay viếng xưa mà không khỏi bi thương cố quốc. Xem trong ngữ khí bài thơ dường có ý quy tội cho hai người Tăng, Tả¹. Kỳ thực, việc hưng vong thành bại, quá nửa đều do tự mình tạo ra vậy. Giả như, Thái Bình Thiên Quốc sau khi định đô ở Kim Lăng, vua tôi một lòng, trên dưới nhất tâm, bọn Dương, Vi không làm loạn, Đạt Khai không bỏ đi, bên ngoài thì hòa với Âu, Mỹ, bên trong thì giành U, Yên, như vậy dẫu có một trăm người như Tăng Quốc Phiên,

1. Tức Tăng Quốc Phiên và Tả Tông Đường.

Tả Tông Đường cũng làm được gì? Nếu không phải thế, thì làm sao thuở Hồng vương mới khởi binh, tin tưởng chưa nhiều, quân giới không đủ, chỉ có dăm ba ngàn quân Bảo lương, làm sao lại có thể mở cờ đắc thắng, nhanh chóng thành công, đánh cho binh mã nhà Thanh thua liểng xiểng? Đến sau này, đất rộng người đông, lương đủ quân mạnh, mà lại phải bại vong như thế? Cho nên, tại hạ đoán định rằng, chuyện bại vong của Thái Bình Thiên Quốc chẳng liên can đến Tăng, Tả, mà đều là Thái Bình Thiên Quốc tự làm mình phải mất vậy. Các bạn xem sách không tin, xin hãy nghe tại hạ kể ra cho biết.

Chuyện rằng, Trung Quốc từ năm Sùng Trinh thứ mười bảy¹ nhà Minh, sau khi bị Mãn Thanh thôn tính, dân chúng Hán tộc vẫn thường luôn mưu đồ khôi phục, như: Ngô Tam Quế ở Vân Nam, Hạ Phùng Long ở Vũ Xương, Lý Thiên Cực ở Côn Minh, Chu Nhất Quý ở Đài Loan, Vương Luân ở Suy Châu, Trương A Hôn ở Cam Túc, Vương Tam Hòe ở Tứ Xuyên, Lý Văn Thành ở Hà Nam, Triệu Kim Long ở Vĩnh Châu... rất nhiều hào kiệt, gần như chẳng năm nào không có nổi loạn. Biết làm sao được khi lòng người nhớ Hán nhưng mệnh trời lại phù Thanh, tây nổi thì đông diệt, rốt không một ai thành công. Tận đến cuối những năm Đạo Quang đời Thanh Tuyên Tông, nịnh thần chuyên quyền, triều đình thất chính, nước sôi lửa bỏng, trăm họ thống khổ không thể nói hết, anh hùng tạo thời thế, thời thế tạo anh hùng, ở đất Quảng Tây mới nổi lên một đại hào kiệt phi thường, làm nên một phen đại sự kinh thiên động địa.

Người ấy họ Hồng, tên là Tú Toàn, vốn người huyện Hoa, Quảng Đông, từ nhỏ đã có chí hướng khác phàm. Từng có lần cùng người đồng huyện là Lạc Bình Chương, nhân đêm trăng sáng ra hồ tắm, Tú Toàn ứng khẩu đọc vế đối rằng: “*Dạ dục ngư trì, chấn động mẫn thiên tinh đầu.*” (Đêm tắm ao cá, chấn động tinh đầu đầy trời.) Cái chí phi thường, tuôn tràn cả ra ngoài câu chữ. Lạc Bình Chương đối lại rằng: “*Tảo đẳng lân các, vãn hồi Tam đại² càn khôn.*” (Sớm lên gác lân, kéo lại càn khôn Tam đại.) Tú Toàn nói: “Càn khôn đã chẳng

1. Tức năm 1644. (Đ.A.)

2. Chỉ ba triều đại Hạ, Thương, Chu trong lịch sử Trung Quốc. (Đ.A.)

còn của đời Tam đại, gác lân sớm đã thuộc về kẻ khác rồi, lên để làm chi, mà kéo lại cũng thành đa sự.” Bình Chương cười, cho Tú Toàn là cuồng nhân. Tú Toàn cũng không buồn để ý. Kịp lớn lên, Tú Toàn chuyên thích kết giao hào kiệt, người ta ai cũng chê cười. Chỉ có người cùng huyện là Phùng Quỳ, tự Vân Sơn, rất tán thưởng, khen Tú Toàn chẳng phải người tầm thường!

Năm Đạo Quang thứ hai mươi chín¹, vùng Lương Quảng đạo tặc nổi lên như ong: La Đại Cương, Đại Lý Ngư, Trần Kim Cương... ai nấy đều có dăm ba ngàn quân mã, đánh thôn cướp làng, hoành hành không kiêng dè gì cả. Quan lại sợ phải can hệ, cứ giấu giếm đi không tâu lên triều đình. Tú Toàn khảng khái nói: “Đạo tặc hoành hành, mà năng lực Thanh triều đã có thể thấy thế nào rồi, phẩy áo đứng lên chính là lúc này!” Chẳng ngờ có người đứng sau lưng, cất tiếng nói: “Tú Toàn huynh đã có hoài bão như thế, sao chẳng lập tức đứng lên làm một phen sự nghiệp!” Tú Toàn quay lại nhìn, hóa ra chẳng phải ai khác, chính là người tri kỷ đầu tiên trong đời – Phùng Vân Sơn, thì bất giác cả mừng, bèn mời Vân Sơn ngồi xuống, nói:

– Lũ nghịch Hồ² tàn độc, khiến đất Thần Châu phải đắm chìm, những con cháu Hoàng Đế³, ai chẳng muốn báo thù rửa hận? Hiện nay hào kiệt ở Lương Việt⁴, gió nổi mây vần, chính là lúc khiến cho nghịch Hồ phải bại vong. Giả như Hồng Tú Toàn ta có được một thước một tấc trồng cây nào, mà khởi nghĩa ở Quế Lâm, kể tội chúng rồi bình định phía bắc, thì những anh hùng chống cự ở Tam Tê, những kẻ sĩ bi ca ở Yên, Triệu biết đâu chẳng nghe tiếng mà hưởng ứng!

Vân Sơn nói:

– Huynh đã biết như thế, sao không động thủ đi?

Hồng Tú Toàn nói:

1. Tức năm 1849.

2. Chỉ người Mãn Thanh.

3. Tức Hiên Viên Hoàng Đế, một trong Tam hoàng Ngũ đế, được coi là thủy tổ của người Hán. (Đ.A.)

4. Lương Việt: tức Việt Đông, Việt Tây, cũng tức là Quảng Đông và Quảng Tây.

– Vân Sơn lại thế rồi! Việc quang phục đâu phải chuyện nhỏ, há có thể hai bàn tay không mà làm được sao. Chí ít cũng cần có dăm ba ngàn binh mã mới có thể động thủ được.

Vân Sơn nói:

– Xưa nay vẫn nói rằng: “Ngàn quân dễ kiếm, một tướng khó tìm”. Chỉ cần có được hào kiệt giúp sức, chứ dăm ba ngàn quân mã, hô một tiếng khó gì chẳng tụ tập được?

Hồng Tú Toàn nói:

– Những bậc hào kiệt, ta rất hoan nghênh! Nhưng trước mắt hiện không có, ta cũng chẳng có cách nào.

Vân Sơn nói:

– Chỉ sợ huynh không thành tâm, chứ nếu thành tâm cầu hiền, thì ngay trước mắt đang có một đại hào kiệt đó.

Hồng Tú Toàn nói:

– Hào kiệt ở đâu? Tên họ là gì?

Vân Sơn nói:

– Ở ngay nha môn huyện Hoa trong thành này.

Hồng Tú Toàn cười, nói:

– Huynh đệ nói đùa rồi! Trong đám quan trường thì chỗ nào có hào kiệt?

Vân Sơn nói:

– Người này không phải là quan, mà chỉ là một mạc hữu. Họ Tiền, tên Giang, người Triết Giang. Người này ngược đẫy chiến sử, bụng có kỳ mưu, đích thực ngang trời dọc đất. Lần này ông ấy đến Việt cũng là để tìm kiếm một bậc chân nhân mà cùng mưu quang phục. Nếu huynh muốn gặp, tôi sẽ lập tức đi mời ông ấy tới.

Hồng Tú Toàn nói:

– Huynh quen biết ông ấy lâu chưa?

Vân Sơn nói:

– Cũng quen biết chưa bao ngày.

Hồng Tú Toàn nói:

– Người trong chốn nha môn, e rằng có chỉ điểm, không thể tin cậy được.

Vân Sơn nói:

– Phùng Quỳ tôi không bao giờ khiến huynh phải mắc tròng dâu.

Hồng Tú Toàn nói:

– Ý tôi không nói thế. Nhân tình quỳ quái, đường đời gặp ghênh, chỉ e chính huynh cũng bị người ta cho vào tròng đó.

Phùng Vân Sơn nói:

– Vì huynh chưa từng gặp qua ông ấy, cho nên mới nói vậy. Chứ gặp ông ấy rồi, thì huynh cũng sẽ tin tưởng.

Hồng Tú Toàn nói:

– Nếu đã nói như vậy, thì xin phiến huynh đệ mời ông ấy tới nói chuyện. Nếu thực là chí đồng đạo hợp, thì ấy là phúc cho dân Trung Quốc vậy.

Vân Sơn nói:

– Không giấu gì huynh, tôi đã cùng hẹn với ông ấy rồi.

Tối hôm ấy không nói nữa. Hôm sau, Phùng Vân Sơn trở dậy từ lúc trời còn chưa rạng, ăn sáng qua loa, rồi lập tức ra khỏi thôn đi đón Tiên Giang.

Lại nói, Tiên Giang, tự Đông Bình, vốn quê ở Quy An, Triết Giang, sớm mồ côi cha mẹ, sống dựa vào người chú là Tiên Hoàn. Năm tuổi thì đi học, vô cùng thông minh đỉnh ngộ. Chín tuổi thì có thể hạ bút thành văn. Người chú thường nói: “Đây là con ngựa câu ngàn dặm của nhà ta, ngày sau nhất định có thể làm vẻ vang cho tiên tổ!” Tiên Giang vội đáp lời rằng: “Đại trượng phu làm việc, thành thì danh thơm muôn thuở, bại thì di xú vạn năm. Há chỉ dựa vào đó mà làm vẻ vang cho tiên tổ ư?” Mọi người thấy thế chẳng ai không cho là kỳ lạ. Đến khi đã lớn, từ chừ tử bách gia, lục thao tam lược, cho tới binh hình, tiên thốc, thiên văn, địa lý, đủ các loại sách, chẳng gì không đọc. Bấy giờ, Ngụy Bình người Dương Châu, giữ chức Quy An lệnh, nghe tiếng Giang, viết thư đến mời. Giang cả cười nói: “Giang này há lại làm trâu ngựa cho lũ chuột ư?” rồi bèn viết thư tạ tuyệt.



Tiền Giang, tự Đông Bình, vốn quê ở Quy An, Triết Giang, sớm mồ côi cha mẹ, sống dựa vào người chú là Tiền Hoàn.

Năm Đạo Quang thứ hai mươi chín, khắp một dải Lương Quảng, đao tặc nổi lên khắp nơi: La Đại Cương, Đại Lý Ngự, Trần Kim Cương... lũ lượt khởi sự. Nhỏ thì đánh cướp thôn xóm, lớn thì cát cứ thành trì. Quan lại sợ tội, không dám tấu báo. Tiền Giang nhìn thấy cơ hội ấy, bèn nói: “Nay đại thế thiên hạ đang hướng đến phương đông nam, ở lưu vực sông Châu Giang tất có người nổi lên, đây chính là lúc cho ta trở tài vậy.” Bấy giờ Tiền Hoàn đã qua đời, Tiền Giang bèn bỏ nhà chu du đến đất Việt, ngụ cư trong quán trọ. Vừa khéo, có người quen cũ là Trương Thượng Cử làm tri huyện huyện Hoa, nghe nói Giang đến đó, cả mừng nói: “Đông Bình là bậc tài năng hiếm có ở đời, bản quan lấy lễ mà mời ông ấy tới, thì lo gì trong huyện không an trị.” Nói xong, lập tức đưa thư mời Giang. Giang thầm nghĩ bụng: “Huyện Hoa chỉ còn con trăm dặm, làm sao đủ thi triển tài năng? Song, dựa vào chỗ đậu thân ấy, rồi từ từ tìm tòi hào kiệt, cũng chẳng phải tệ.” Nghĩ ngợi một hồi, rồi bèn hồi thư bằng lòng. Huyện Hoa cách tỉnh lỵ không xa, đi nửa ngày đường là tới. Giang đến yết kiến Trương lệnh, Trương lệnh ra tận thêm mà đón vào, cầm tay nói:

– Cố nhân hạ cố tới đây, thực vẻ vang cho tị huyện nhiều lắm! Tiếc rằng, tài của túc hạ nào phải chỉ ở trong khoảng trăm dặm, nên chỉ e bụi cây gai chẳng phải chỗ cho phượng hoàng đậu mà thôi! Xin cứ tạm thời chịu khó, rồi từ từ đợi cơ hội vậy.

Giang nghe nói, đáp rằng:

– Kề hèn này nào có chí gì lớn đâu, mà được cố nhân quá khen như vậy! Nhưng, một khi đã không vứt bỏ, tôi cũng xin dốc hết sức mọn.

Trương lệnh mừng lắm, Tiên Giang bèn lưu lại trong dinh huyện lệnh. Phàm tất cả những việc công, Trương lệnh đều nghe theo quyết định của ông ta, đúng là trên bàn không có công văn tồn đọng, trong ngục không có hình án oan sai, lòng dân ai cũng vui mừng.

Tiên Giang hằng ngày rảnh rỗi, thường hoặc nghiên cứu binh thư, hoặc du ngoạn sơn thủy, đã chẳng phải chỉ một hôm. Hôm ấy, đến chơi một ngọn núi nhỏ ở lân cận, độc hành không có bạn bè nào theo cùng, dừng chân tạm nghỉ dưới tán rừng, bỗng thấy một thư sinh từ phía trước mặt đi tới, đầu đội khăn nhà nho, mình mặc cái áo dài bằng vải gai trắng, phía dưới là chiếc quần bằng vải sa bóng màu xanh, chân xỏ đôi hài vải đế da mỏng, tuổi chừng độ ba mươi, mi thanh mục tú, dung nghi đẹp đẽ. Trông thấy Tiên Giang, kẻ ấy bèn chấp tay nói:

– Trông tiên sinh không giống cư dân ở đây, lại đi một mình chỗ này, xem ngắm cảnh núi non, há không phải là thầy địa lý đang đi tìm long huyệt đó ư?

Tiên Giang nói:

– Chí của tôi không phải ở việc ấy! Từ xưa đã nói, địa linh thì nhân tự kiệt, sao phải nói đến chân long chính huyệt làm gì? Túc hạ là kẻ học hành, cơ sao lại cũng mê tín như thế?

Người kia vội tạ rằng:

– Tiểu đệ kiến thức thua kém, vừa nghe cao luận, thực lỗi trong lòng! Dám hỏi huynh quý tính đại danh, quê quán đâu ta?

Tiên Giang đáp:

– Tôi họ Tiên, tên Giang, cũng gọi Đông Bình, là người Triết Giang.

Người kia lại nói:

– Huynh có phải là ở mạc phủ của Trương lão gia trong huyện chẳng?

Tiền Giang đáp phải. Người kia vội cúi đầu bái chào, vui mừng nói:

– Nghe danh chẳng bằng gặp mặt, gặp mặt hơn cả nghe danh. Tiểu đệ ngưỡng mộ đã lâu, hạnh ngộ hạnh ngộ!

Tiền Giang lập tức đáp lễ, nói:

– Tiền Giang hèn mọn, đội ơn lão huynh kính yêu như thế. Xin hỏi quý tính đại danh của huynh?

Người ấy đáp:

– Tiểu đệ họ Phùng, tên chỉ một chữ Quỳ, cũng gọi Vân Sơn, trước nay vẫn ở trong núi đọc sách. Từ lâu đã hâm mộ tiên sinh không câu làm quan thăng tiến, lại đến tị huyện quản lý hình danh, thực là may mắn cho nhân dân tị ấp! Tiếc rằng không có cách gì bái yết, hôm nay tương ngộ, thực chẳng phải ngẫu nhiên, xin được cùng ngồi để tỏ chút niềm tâm sự, khai mở cho chỗ ngu muội của đệ, thì thực là vạn hạnh!



– Tiểu đệ họ Phùng, tên chỉ một chữ Quỳ, cũng gọi Vân Sơn, trước nay vẫn ở trong núi đọc sách.

Tiền Giang nghe xong, thâm nghĩ người này khí độ phi phàm, nói năng phong nhã, lại đem hai chữ nhân dân ghi khắc trong lòng, liệu rằng chẳng phải kẻ tầm thường, chính nên thừa cơ mà lay động y, bèn đáp:

– Lời khen chẳng ngờ, người quân tử lấy làm hổ thẹn, xin lão huynh chớ quá khen. Nếu huynh chẳng hiềm bỉ lậu, thì xin cùng ngồi ngay xuống đất mà trò chuyện được chăng?

Phùng Quỳ mừng lắm, hai người cùng ngồi đối diện với nhau. Tiền Giang dò hỏi rằng:

– Hiện giờ thiên hạ đa sự, chính là lúc cho hào kiệt bước ra, lão huynh tài cao, vì sao không tìm một cơ hội mà xuất thân?

Phùng Quỳ đáp:

– Chủ nhân hiện nay chẳng phải người Hán chúng ta, kẻ đại trượng phu hiện ngang bầy thước, làm sao lại thẹn mặt mà xưng là bề tôi? Cho nên đệ ẩn cư ở đây, có gì xin tiên sinh dạy bảo cho!

Tiền Giang nói:

– Chí lượng của túc hạ, thực khiến người ta khâm phục! Chỉ có điều bọn Thát Đát¹ chiếm cứ trung nguyên đã hai trăm năm rồi! Phận quân thần đã định, sao có thể đem coi thành kẻ thù được!

Phùng Quỳ nghe thấy câu ấy, bất giác tức giận nói:

– Ranh giới chủng tộc không phân biệt, thì chẳng phải trượng phu vậy! Tôi cho tiên sinh là người Hán, nên nói thẳng với nhau, thế mà sao tiên sinh lại nói ra những câu vô sỉ như thế?

Nói xong, bèn phất áo bỏ đi. Tiền Giang ngửa mặt cười vang ha hả. Phùng Quỳ ngoảnh đầu lại nói:

– Tiên sinh cười gì?

Tiền Giang nói:

– Không cười túc hạ, còn cười ai nữa?

Phùng Quỳ nói:

1. Cách gọi của người Hán đối với các dân tộc du mục phương bắc, ở đây chỉ người Mãn Thanh.

– Tôi có gì đáng cười? Dẫu tiên sinh có là mạc phủ trong huyện, cho tôi là kẻ bất đạo, phải chịu mất đầu ở pháp trường, hàm oan nơi lao ngục, tôi cũng chẳng sợ đầu.

Tiên Giang càng cười lớn, nói:

– Dám hỏi túc hạ có mấy cái đầu, có thể chết mấy lần? Dẫu có chí ấy cũng chẳng nên khinh dị nói ra câu ấy. Đệ đây nếu là kẻ quên nước thờ thù, thì hôm nay đã chẳng đến chốn này rồi. Khi nãy là mấy lời ướm thử như thế, làm sao bèn nổi giận ngay lên vậy?

Phùng Quỳ vội tạ rằng:

– Hóa ra là tiên sinh vốn cũng đồng tình, chẳng qua chỉ là đem lời nói mà thử. Tôi nhất thời ngu muội, mạo phạm oai trên, mong được thứ tội!

Tiên Giang nghe xong, bèn lại mời Phùng Quỳ ngồi xuống, rồi mới nói:

– Túc hạ chí khí thì có thừa, nhưng còn thiếu chút hàm dưỡng. Tục ngữ có câu rất hay rằng: *“Gặp người chỉ nói ba phần chuyện; Đường nẻo đề phòng kẻ bất nhân.”* Những lời khi nãy của túc hạ, may mà là gặp tiểu đệ, chứ nếu gặp phải kẻ khác, thì rất không hay rồi. Nên biết việc này chẳng phải tầm thường, thành thì định quốc an dân, mà bại thì diệt môn tuyệt hộ. Sự cơ chẳng cẩn mật, chỉ khiến hại thân. Chết cũng chẳng phải là lo, nhưng chỉ e lòng người từ đó sợ hãi, thì lũ Thát Đát kia chiếm cứ trung nguyên lại chẳng biết còn thêm mấy trăm năm nữa đây?

Phùng Quỳ nói:

– Lời tiên sinh nói rất phải! Chỉ là tôi thấy kẻ chẳng phải tộc loại của mình, mà lại đến chiếm cứ núi sông của ta, nên không khỏi đau xé tâm can, trộm không lượng sức mà muốn mưu quang phục cho tổ quốc. Khốn nỗi, có lòng cứu quốc mà không thuật giúp thời, nếu được tiên sinh chỉ vẽ đường đi lối lại cho, thì xin đi theo bên tả hữu để được sai khiến. Chỉ e lũ Thát Đát căn thâm đế cố, chẳng dễ lay động vậy! Ngoài ra thì chẳng phải lo điều gì khác, chẳng hay tiên sinh cho là thế nào?

Tiên Giang đáp:

– Túc hạ chớ lo, giặc Hồ khí số đã sắp tận rồi!

Phùng Quỳ cả mừng hỏi:

– Tiên sinh làm sao mà biết?

Tiên Giang nghe hỏi, bèn chẳng vội vàng gì, thông thả nói ra hết một lượt.

Dám rằng:

Ngôi đất tỏ lòng, sự nghiệp kinh thiên định được;
Vào non tìm chúa, anh hùng cái thế gặp nhau.

Chẳng biết Tiên Giang đã nói điều gì, xin xem hồi sau phân giải.

HÔI THỨ HAI

HỘI NON SÂU, QUÂN HÙNG KẾT ĐẠI NGHĨA
ĐẾN MẠC PHỦ, HIỀN SĨ THẢ THƯƠNG NHÂN

Lại nói, bấy giờ Tiền Giang nói đến khí số của giặc Hồ sắp tận, Phùng Quỳ vô cùng mừng rỡ, bèn hỏi Tiền Giang làm sao mà biết. Tiền Giang đáp rằng:

– Từ xưa, quốc gia sắp hưng, tất có điềm tốt lành, quốc gia sắp suy, tất có triệu yêu nghiệt. Hiện giờ, Mãn đế vô đạo, tin dùng nịnh thần, khói bụi nổi lên khắp bốn bề, tình thế chẳng khác gì một nước sắp mất. Vả gần đây, sông Hoàng Hà dề vỡ, thành Trường An vô cơ tự sụp lở, thủy hạn ôn dịch, lan tràn khắp nơi, đều là cái điềm chẳng lành. Muốn mưu phục quốc, thì giờ đây chính là lúc vậy! Hai năm trước, ở Triết Giang có câu đồng dao rằng: *“Ba chục vạn quân động tám phương; Trời hò đất hét ầm đâu chẳng? An bài ngựa trắng tiếp dê hường; Thập nhị anh hùng thế chẳng đương!”* Cứ như lời đồng dao mà xem, thì câu đầu “ba chục vạn quân động tám phương”, năm sau chính là năm Đạo Quang thứ ba mươi¹, khi bấy giờ chắc chắn có binh đao nổi lên vậy. Câu thứ hai có thể thấy việc can qua lần này thanh thế chẳng phải bình thường. Hai câu cuối thì chính là ý nói có bậc anh hùng quật khởi vậy! Tối trước tôi có xem thiên tượng, thấy phương nam có vượng khí đang mạnh, tướng tinh tụ họp ở Quế Lâm, rồi ra một rẻo Quảng Tây, sẽ có không ít hào kiệt. Túc hạ đã có đại chí như vậy, thì từ nay về sau, nên tìm tòi anh hùng, mật mưu đại sự,

1. Tức năm 1850.

nếu chỉ là đem những lời này nói ra ngoài miệng, thì dẫu ngày ngày phần khích cũng có làm được gì? Tôi lần này chẳng quản ngàn dặm xa xôi tìm đến quý tỉnh đây, chính là ý ấy. Nếu không phải như vậy thì cái chân mạc phủ cho huyện lệnh con con kia, làm sao có thể nhốt buộc được bỉ nhân chứ?

Phùng Quỳ nghe thấy bấy nhiêu đó, bèn nói:

– Tiên sinh đúng là người trời, thực khiến Phùng tôi bội phục muôn phần! Từ nay về sau, mong luôn được dạy bảo cho thì may mắn lắm!

Tiền Giang nói:

– Chẳng phải là tiểu đệ khoe khoang đâu, nếu như có cơ hội thì chuyện thành tựu được việc này, chẳng qua chỉ như lấy vật trong túi mà thôi! Chẳng hay, túc hạ ở Quảng Đông, có bạn đồng chí nào chẳng?

Phùng Quỳ nói:

– Những bạn đồng chí vốn chẳng dễ mà có được. Trong số những người tôi biết, có Hồng Tú Toàn, thực là bậc anh hùng vậy! Người này chính là người bản huyện, sinh ra đã có tư chất như long phượng, nghi biểu như mặt trời. Vả lại, lòng mang chí lớn, bụng sẵn mưu cao. Thuở nhỏ từng là một Hồng môn tú sĩ, nhưng vì chẳng thích làm quan nên ở nhà đọc sách, năm nay tuổi đã ba mươi, chính là bạn đèn sách cùng tiểu đệ. Nếu như được người này cùng mưu việc, thì chẳng lo việc lớn không thành! Để hôm khác đệ với ông ta sẽ đến bái yết tiên sinh, cùng tỏ bày tâm sự, tiên sinh thấy thế nào?

Tiền Giang nói:

– Tiểu đệ ở trong mạc phủ trò chuyện không tiện, xin chờ khách khí, không phiền túc hạ phải đến gặp. Xin hẹn vào giờ ngọ ngày mai, túc hạ hãy đến chỗ này đợi, rồi chúng ta cùng đến yết kiến Hồng tiên sinh!

Phùng Quỳ vui mừng nói:

– Như thế thì hay lắm!

Thấy khi ấy mặt trời đã ngả về tây, hai người bèn nói: “Chúng ta cũng chia tay thôi!” rồi ai nấy nắm tay nhau từ biệt.

Lại nói, Tiên Giang về đến mạc phủ, nghĩ bụng: “Phùng Quỳ kia thực là một người nhiệt tâm, chỉ tiếc rằng tính tình quá nóng vội, nếu chẳng rèn luyện tu dưỡng thêm, thì về sau có khi làm lỡ việc lớn. Nhưng Hồng Tú Toàn mà anh ta nói đến, không biết là người thế nào? Đợi ngày mai gặp gỡ ông ấy rồi sẽ tính, nếu quả có cơ hội, tất nhiên không thể bỏ lỡ.” Nghĩ ngợi một lúc, Tiên Giang đem việc công ra làm xong, rồi đi nằm qua loa, chỉ mong đến trời sáng. Trời vừa mới sáng, Tiên Giang đã trở dậy, rửa mặt chải đầu chải tóc, ăn xong bữa sáng, vừa may hôm ấy không có việc gì làm, sợ rằng lỡ mất cái hẹn với Phùng Quỳ, bèn một mình ra khỏi huyện nha, theo y lối cũ mà tới. Đến chỗ hai người trò chuyện hôm qua, đã thấy một người đang đợi ở đó. Tiên Giang chăm chú nhìn kỹ thì nào phải ai khác, chính là Phùng Quỳ. Tiên Giang mừng bảo:

– Vân ông, làm sao lại đến sẵn từ trước thế? Chắc hẳn phải vất vả chờ đợi rồi!

Phùng Quỳ vội đón bảo:

– Đã được lời hẹn hôm trước, làm sao dám thất tín?

Nói xong, liền dắt tay kéo cùng đi.

Đọc đường đi qua, chỉ thấy thế núi cao vời, rừng cây u nhã, suối chảy róc rách, trăm thứ chim kêu hót bay quanh. Hai người Tiên, Phùng đang cùng nhau thưởng ngoạn, thì bỗng từ sau rừng có một người đi ra, kêu to rằng:

– Hai người làm chuyện hay lắm! Liên mấy hôm mưu đồ nổi loạn ở trong rừng núi, đòi phản lại triều đình, đã bị ta nghe thấy tất cả rồi. Bây giờ ta sẽ lên huyện đầu thú, để xem xem các người trốn được đi đâu?

Phùng Quỳ nghe nói kinh hoảng, vội vàng quay lại nhìn xem, cười lớn nói:

– Hiếu ông, xin chớ đùa ác thế, khiến ta giật nảy cả mình.

Tiên Giang vội hỏi người ấy là ai? Phùng Quỳ đáp:

– Người này chính là thứ huynh của Hồng tiên sinh mà tôi đã nói, tên là Nhân Đạt, biệt hiệu là Hiếu Am. Chính là một người đồng chí. Khi nãy nói mấy câu ấy, chỉ là trêu đùa mà thôi!



– Hai người làm chuyện hay lắm! Liên mấy hôm mưu đồ nổi loạn ở trong rừng núi, đòi phản lại triều đình, đã bị ta nghe thấy tất cả rồi.

Hồng Nhân Đạt quay về phía Tiên Giang vâng dạ, rồi hỏi thăm tên họ. Tiên Giang đáp xong, Hồng Nhân Đạt bèn quỳ xuống thi lễ ngay dưới cây, rồi nói:

– Hôm qua Vân ông có nói đến đại danh của tiên sinh với huynh đệ của tôi, thực vô cùng ngưỡng vọng! Chỉ mong mau chóng tới huyện bá yết tiên sinh! Hôm nay lại được tiên sinh hạ cố tới đây, thật hơn cả điều mong mỏi!

Tiên Giang nói:

– Huynh đệ nhà ta nhiệt tâm như thế, tôi thực chỉ hận được gặp quá muộn vậy!

Phùng Quỳ và Hồng Nhân Đạt nhất tề khiêm nhượng, dọc đường đi lại cùng nhau trò chuyện. Phùng Quỳ bỗng chỉ cho mọi người thấy một người ở phía trước mặt, nói: “Hồng đại ca đã đích thân đến đón kìa!” Tiên Giang ngẩng đầu trông xem, chỉ thấy người ấy trán rộng, cằm đầy, mi dài tới tóc mai, mắt tựa như sao sáng, tai dài mặt rộng, mũi cao má đầy, thân hình cao hơn năm thước,

tuổi tác chừng độ ba mươi, đầu đội chiếc nón rơm kiểu Tế Nam, mình mặc bộ áo dài đường đạo phục, chân đi một đôi hài cỏ, tay cầm một cái quạt lông. Tiên Giang không ngăn được thâm thốt lên một câu trong lòng rằng tuyệt! Ước còn cách độ hai, ba trượng, người ấy liền chấp tay nói:

– Phiền tiên sinh phải đi tới đây, Hồng mỗ thật đặc tội rồi!

Nói xong liền cúi đầu bái chào. Tiên Giang cũng vội đáp lễ, nói:

– Tôi chỉ là một tiểu lại đao bút¹, sao phải nhọc lòng đón tiếp từ xa như vậy? Túc hạ có phải là Hồng Tú Toàn mà Vân ông đã nói đó chăng?

Người ấy đáp:

– Kể hèn này chính là họ Hồng! Vốn tên là Nhân Hoạt, tự Tú Tuyên, về sau ẩn danh ở đây, nên đổi danh là Tú Toàn. Hôm qua có được nghe Vân ông nhắc đến thịnh danh của tiên sinh, chỉ vì trong nơi mặc phủ nói chuyện không tiện, chưa dám đường đột vào thăm, nay được hạ cố tới, thực là an ủi bình sinh!

Tiên Giang mừng lắm. Bốn người cùng đi, không bao lâu thì tới một ngôi chùa núi. Ngôi chùa này tuy chẳng phải rộng lắm, nhưng rất u tĩnh. Tiên Giang đứng ngoài cửa nhìn ngắm hồi lâu, rồi mới cùng dắt tay nhau vào chùa. Vòng qua nơi góc chái, đích thực “*Đường vòng vào ngõ vắng, Thiên phòng rợp lá hoa*”, đúng là một nơi rất đẹp! Tú Toàn dẫn vào một gian mật thất, chia ngôi chủ khách cùng ngồi. Tú Toàn bỏ cái nón rơm Tế Nam ra, để lộ mái tóc dài rậm trên đầu. Tiên Giang kinh ngạc nói:

– Hóa ra Hồng tiên sinh là một đạo nhân, tôi thật thất kính rồi!

Tú Toàn nói:

– Đâu phải thế! Tiểu đệ không đành theo chế độ gọt tóc của dị tộc mà vứt bỏ mao huyết của cha mẹ trao cho, cho nên mới giả ăn mặc theo lối đạo nhân để khỏi bị lũ bạo quan vô lại nhiễu nhiễu bắt bớ.

1. Cổ xưa, người ta lấy thẻ tre, gỗ để viết lách, dùng bút mà viết, nếu có chỗ sai thì dùng dao cạo đi để sửa, vì vậy công việc văn thư giấy tờ gọi là “đao bút”, chân văn thư giấy tờ gọi là “đao bút tiểu lại”.



– Tiên sinh phải đi tới đây, Hồng mỗ thật đặc tội rồi!

Chứ giả như trung nguyên còn chưa khôi phục mà lại cam tâm làm người ở ngoài thế tục, thì đệ đây rất khinh rẻ. Xin tiên sinh chớ ngờ lo! Chỉ e việc này chẳng phải tầm thường, dầu có nhiệt thành mà chưa biết bắt tay từ đâu, thì cũng thành ổng phí! Nếu được tiên sinh hạ cố chỉ bảo cho, thì thực muôn phần may mắn!

Tiên Giang bèn đáp:

– Từ năm Giáp Thân gặp biến¹ đến nay, nhiều lần cách mạng nổi lên, đủ để thấy lòng người chưa quên tổ quốc vậy! Ngô Tam Quế lỡ buổi đầu để hối về sau, vốn chẳng đủ để phục lòng người, vả ngày muện đường cùng, rốt đến thua bại. Từ đó thế lực Mãn Châu ngày một vững chắc, dầu bọn Lã Lưu Lương, Tăng Tĩnh, Đới Danh Thế cổ xúy phong trào, song rất khó hạ thủ, cũng là do tình thế mà ra vậy. Đời Gia Khánh, vùng Xuyên, Hồ tà giáo nổi lên, mà còn tung hoành mấy tỉnh, chấn động tám phương. Huống chi, tức hạ đem tài năng

1. Chỉ việc năm Giáp Thân, niên hiệu Sùng Trinh thứ mười bảy đời Minh (1644), quân Thanh dưới sự dẫn đường của Ngô Tam Quế tiến vào ái, đánh bại Lý Tự Thành, đánh chiếm kinh sư và bắt đầu thống trị Trung Quốc.

cái thế, cùng thành tâm phục quốc, vờn đại nghĩa ra thiên hạ, danh chính ngôn thuận, thì ai mà chẳng nghe tiếng quy phụ? Hiện nay triều đình vô đạo, đạo tặc lũ lượt nổi lên, tức hạ nhân tình thế ấy mà dùng, thâm tóm hiền tài, cứu vớt đói khổ, đó là cái cơ hội ngàn năm có một vậy, mong tức hạ tính toán cho!

Tú Toàn nghe xong cả mừng nói:

– Lời tiên sinh nói, chính trúng vào điểm cơ yếu. Ngày nay nhân dân Quảng Đông phong khí chưa mở, mê đắm chưa tỉnh, nếu muốn cử nghĩa, thì kế sách thế nào?

Tiên Giang lại nói:

– Quảng Đông nằm kề biển lớn, mà tức hạ quân thuyền chưa sẵn, lương thảo khí giới chưa xong, thì chưa có chỗ để dụng võ vậy. Quảng Tây địa hình hiểm trở, hào kiệt đông đảo, lại không phải lo lương thực chẳng có. Bọn Đại Lý Ngư, La Đại Cương tuy chỉ là đám lục lâm thảo khấu, mà đều tụ tập quân chúng tới mấy ngàn người, thế lực chẳng nhỏ! Nếu tức hạ dắt những người cùng chí, theo đường tắt vào Quảng Tây, yên võ quân chúng, khuyên theo đại nghĩa, thì bóng cờ chỉ đến đâu, tất thắng như chẻ tre! Sau đó lấy Trường Sa, hạ Vũ Xương, nắm giữ Kim Lăng hiểm yếu, ra lấy U, Yên, thì chẳng khó gì định được thiên hạ vậy!

Tú Toàn đứng dậy khỏi chỗ ngồi, tạ rằng:

– Lời cao luận của tiên sinh thật là khơi mở bế tắc! Nhưng đường sang Quảng Tây, chẳng biết khi nào có thể đi được?

Tiên Giang nói:

– Xin chớ vội vàng. Hiện giờ trong ngoài mới bắt đầu thông thương, tôn giáo nước ngoài đang lưu hành rất thịnh, tức hạ nên ẩn mình vào giáo hội, rồi lấy danh nghĩa truyền giáo, đi thẳng sang Quảng Tây mà hành động. Một là có thể khuyên nhủ dẫn dắt lòng người; hai là tức hạ khởi sự, có cùng một tôn giáo với ngoại quốc, có thể tránh khỏi bị người ngoài can dự, thực là lưỡng tiện. Sau khi thành sự, bấy giờ chế độ do mình, cái gì trái thì bỏ, cái gì thuận thì giữ, tức hạ cho là thế nào?

Tất cả những lời ấy khiến Hồng Tú Toàn không nguôi thán phục, bèn mời Tiền Giang cùng vào Quảng Tây, chung mưu đại sự. Tiền Giang nói:

– Cái này thì không thể. Túc hạ nên trước hết tham gia vào giáo hội, rồi mượn danh nghĩa truyền đạo, tiến vào Quảng Tây, mới có thể hành động. Nếu không như thế, túc hạ đến Quảng Tây rồi, thì đó cũng là nhân dân tỉnh khác, hơi có một chút cử động gì lại khiến người sinh nghi, chẳng tránh khỏi lỡ mất đại sự. Túc hạ hãy tạm thư thả! Hôm trước quan huyện lệnh có lên tỉnh, yết kiến tổng đốc Lâm công¹, Lâm công có khen ngợi huyện ta giải quyết các công việc rất thỏa đáng. Sau đó, huyện lệnh có nói ra tên họ của tôi, Lâm công lấy làm mừng lắm, đang muốn mời tôi lên nha môn tổng đốc. Nếu tôi có được cơ hội ấy, sẽ kết nạp dăm ba nhà buôn giàu có, dựa vào ba tấc lưỡi của mình, thuyết phục họ giúp đỡ quân nhu, như thế lo gì đại sự không thành!

Tú Toàn nghe xong, thấy Tiền Giang nghị luận tung hoành, rất có kiến thức, bèn nói:

– Lời bàn của tiên sinh, Hồng mỗ được giúp ích không ít. Từ nay về sau, xin thường thường chỉ giáo cho mới được!

Đang khi trò chuyện, chợt thấy có một người ngang nhiên đi thẳng vào buồng. Tiền Giang thấy người ấy đi chân đất, đầu đội nón lá, tay cầm cày, dáng vẻ hào sảng, giống như bộ dạng một nông phu, trong lòng lấy làm ngạc nhiên, chỉ biết đứng lên chào đón. Tú Toàn nói:

– Tiên sinh không cần phải đa lễ! Đây là trưởng huynh tôi, tên là Nhân Phát, biệt hiệu Đạo Sinh, ẩn cư trong chùa này đã mấy năm rồi. Khi nãy đang trồng rau tiêu khiến ở vườn sau! Tuy bẩm tính thẳng thắn thô kệch, nhưng trong lòng luôn sẵn nhiệt thành, đây đó đều là đồng chí, xin cho được cùng ngồi nói chuyện. Nếu có thất lễ, mong tiên sinh không trách!

Tiền Giang nói:

1. Túc tổng đốc Quảng Đông Lâm Tắc Từ.

– Anh hùng ẩn tích, xưa nay cùng giống nhau, có lẽ nào lại trách được? Huynh đệ nhà ta chí khí như vậy, làm sao chẳng khiến người yêu mến!

Hồng Nhân Phát cũng hỏi thăm tên họ Tiền Giang. Tiền Giang đáp xong, Nhân Phát nói:

– Hóa ra người mà hôm qua Vân Sơn huynh nói chính là tiên sinh, tôi vẫn mong mỗi lắm! Hôm nay may mắn tương ngộ!

Tiền Giang khiêm nhượng một hồi, ai nấy lại cùng trò chuyện hồi lâu, nhìn ra sắc trời đã ngả về chiều, Phùng Quỳnh nói:

– Ngày giờ đã muộn, tiên sinh về nha phủ chẳng tiện, xin mời ở lại đây ăn cơm tối, để lại chuyện trò một đêm.

Tiền Giang nói:

– Không cần phải khách sáo, kẻ hèn này về nha phủ còn có việc công, để hôm khác sẽ lại trò chuyện.

Nói xong bèn xin cáo từ ra về, nhưng anh em họ Hồng nào có chịu nghe. Tiền Giang liệu rằng chẳng thể cưỡng được, chỉ còn cách ngồi xuống.

Chợt nghe Nhân Phát nói:

– Một bữa cơm tối, lại chẳng có món gì, giữ đi giữ lại làm gì?

Nhân Đạt phải khuyên y lui xuống, Nhân Phát mới lui ra. Tú Toàn nói:

– Gia huynh tính thẳng, nói năng hay tổn thương người, thật đắc tội!

Tiền Giang nói:

– Như thế mới chính là người làm được việc, chớ coi thường ông ấy!

Phùng Quỳnh liền quay ra, dặn dò Nhân Phát, sửa soạn cơm tối, chỉ là gà vịt rau dưa, chẳng bao lâu mâm đã bưng lên. Nhân Phát mở một vò rượu, cung kính mời Tiền Giang vào chiếu. Tiền Giang vốn muốn khiêm nhượng, lại e Nhân Phát trách cứ, chỉ còn cách ngồi vào khách vị. Mọi người cùng nhất tề ngồi xuống. Tú Toàn nói:

– Cuộc gặp gỡ hôm nay, thật chẳng ngẫu nhiên! Tôi xin cùng các vị uống thật say.

Nói xong, liền nâng chén khuyên mời. Nhân Phát thấy mọi người mời đi mời lại, không nhẫn nại được, liền vừa uống vừa ăn luôn. Mọi người thấy y bản tính như thế, cũng không để tâm nữa.

Uống được một lúc, lại trò chuyện tâm tình, đang nói năng say sưa, Nhân Phát thấy rượu vẫn chưa hết mà đồ nhắm đã gần cạn, bèn lại xuống bếp thịt một con gà, nấu nướng nóng hổi bưng lên. Phùng Quỳ nói:

– Chúng tôi chỉ cần nói, hay là Nhân Phát huynh miễn bớt việc đi!
Nhân Phát nói:

– Bây giờ là lúc ăn uống, đã trò chuyện nửa ngày rồi, còn phải nói gì nữa?

Mọi người nghe thấy vậy, cùng nhất tề bật cười. Uống rượu tới tận canh khuya, Tiên Giang nói: “Rượu nhiều quá rồi, xin tan tiệc thôi!” Tú Toàn tự thấy đã có bảy phần say, bèn nói một câu giản dị, rồi ai nấy cùng rời tiệc, Nhân Phát bưng mâm bát xuống. Máy người lại nói chuyện một lúc, thì đã tới canh hai. Tú Toàn nói:

– Tôi có lời này, chẳng biết tiên sinh có bằng lòng nghe chăng?

Tiên Giang nói:

– Đã là tri kỷ, còn e ngại gì nữa? Có gì huynh cứ nói thẳng ra mới phải.

Tú Toàn bèn nói:

– Tiên sinh ngày mai nhất định phải quay về nha môn, tôi không dám cố giữ, khiến tiên sinh phải lỡ việc công. Chỉ e ngày sau gặp lại, chẳng thể nào đông đủ được như tối nay, chi bằng mấy người chúng ta ngay hôm nay kết nghĩa, cùng lo đại chí, huynh thấy thế nào?

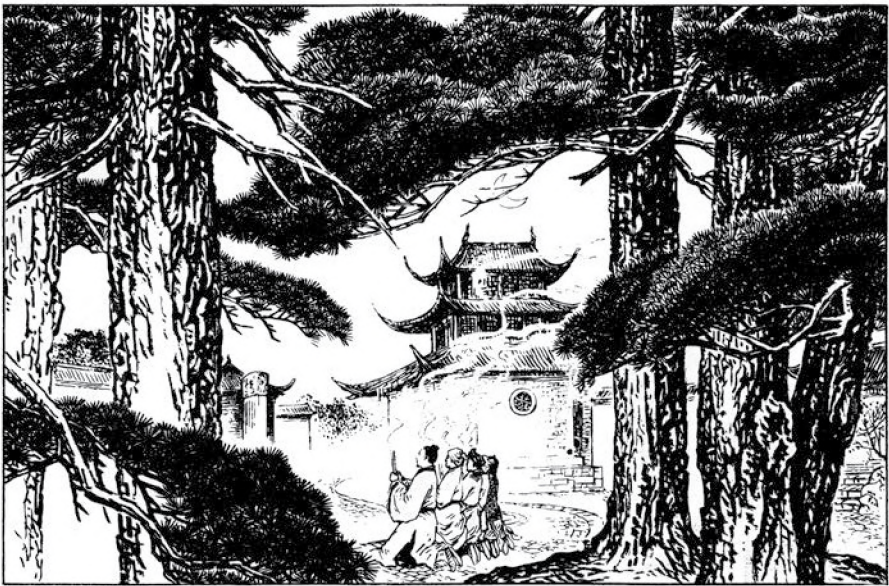
Tiên Giang nói:

– Việc này chính hợp ý đệ, thực khá làm như thế!

Tú Toàn cả mừng. Phùng Quỳ, Nhân Đạt, Nhân Phát chẳng ai không bằng lòng. Năm người lập tức thấp hương cáo với trời đất, thề sẽ hiệp lực đồng tâm, mưu phục tổ quốc; nếu ai trái lời thề này,

thì trời tru đất diệt. Mọi người tế cáo xong xuôi, Nhân Phát nói: “Nếu có một kẻ nào trái lời minh thệ, thì chớ để hấn gặp phải tay tôi!” Nghe thế, đến Tiên Giang cũng không nhịn được cười. Mấy người bèn lại cùng ngồi xuống, trò chuyện thêm một canh giờ nữa, mới lại tan về. Tối ấy Tiên Giang ngủ lại trong chùa.

Sáng hôm sau cùng trở dậy, rửa mặt chải đầu xong xuôi, Tiên Giang bèn xin từ biệt ra về. Tú Toàn không dám cố nài, sợ cản trở đến việc công ở nha môn, liền cùng tiễn Tiên Giang xuống núi. Đến dưới núi, Tiên Giang nói: “Từ đây về huyện nha chẳng xa, không phiền các vị phải tiễn thêm nữa, đến đây xin trở lại nhà thôi!” Tú Toàn bèn trân trọng từ biệt mấy câu, ai nấy cùng nắm tay từ biệt.



Năm người lập tức thấp hương cáo với trời đất,
thề sẽ hiệp lực đồng tâm, mưu phục tổ quốc.

Tiên Giang lập tức quay về dinh huyện, rồi xử trí công việc. Bỗng từ phòng trên đưa xuống một phong thư, chính là thư mời làm việc của Lâm tổng đốc. Vị Lâm tổng đốc ấy vốn là người Phúc Kiến, tên là Tắc Từ, biệt hiệu Thiếu Mục, vốn xuất thân từ Hàn lâm viện, bấy giờ nhậm chức tổng đốc Lương Quảng. Lâm Tắc Từ tuy không biết

đại nghĩa dân tộc, nhưng có một tấm lòng yêu dân, cũng là một nhân vật ít có của nhà Thanh khi ấy! Tiên Giang đọc xong thư, cảm thấy lá thư có một ngữ khí câu hiền bức thiết như người khát nước, thì thâm nghĩ cơ hội này cũng chẳng dễ có được: “Lớn thì có thể lay động được Lâm công, mưu đồ tự lập; nhỏ thì cũng kết giao được các phú thương đại gia, tiếp tế quân nhu, còn hơn là ở nơi huyện nhỏ hoang vu này.” Nghĩ xong, bèn cầm ngay bức thư của Lâm công, vào gặp huyện lệnh Trương Thượng Cử, nói rõ ý phải đến mạc phủ tổng đốc. Trương Thượng Cử nói: “Tài của tiên sinh chẳng phải chỉ trong khoảng trăm dặm¹, bản huyện sao dám khiến tiên sinh chịu khuất mà lưu lại đây, tiên sinh cứ tùy nghi. Nếu như có việc gì gấp, xin cứ gửi thư cho tôi, thì ấy là vạn hạnh vậy!” Tiên Giang khiêm nhường hồi lâu, rồi bèn từ biệt đi ra, một mặt báo cho Hồng Tú Toàn biết, một mặt tính toán hành trình, từ biệt Trương Thượng Cử, nhắm hướng tỉnh thành lên đường.

Mới nửa ngày đã lên đến tỉnh thành, tìm hỏi vào nha môn tổng đốc, trình danh thiếp đưa vào. Lâm Tắc Từ rất đổi mừng vui, lập tức đón vào trong. Lâm Tắc Từ nói:

– Tiên sinh không vứt bỏ, hạ cố đến tộ phủ, chẳng phải chỉ là may mắn cho bản bộ đường, mà thực là may mắn cho nhân dân Lương Quảng này vậy!

Tiên Giang nói:

– Kể hèn Tiên Giang, có tài sức gì mà khiến đại nhân quá yêu mến làm vậy. Nhưng đã được theo hầu ở bên tả hữu, thì dám đâu chẳng tận tâm hết sức mà báo đền.

Lâm Tắc Từ nghe thấy vậy, hết sức vui mừng. Lại cùng trò chuyện một chút về việc thời sự, thấy Tiên Giang chẳng cần nghĩ ngợi mà miệng tựa nước tuôn, thì vô cùng thán phục. Quân hầu đem lên hai chung trà, hai người cùng uống xong, Tắc Từ bèn lệnh quân hầu đưa Tiên Giang tới thư phòng. Xin các bạn đọc giả ghi nhớ cho, từ đây Tiên Giang đã đến làm việc ở nha môn tổng đốc.

1. Trăm dặm: chỉ phạm vi một huyện. Thời xưa địa bàn một huyện khoảng một trăm dặm vuông, vì vậy thường lấy “trăm dặm” để chỉ một huyện.

Lại nói, bấy giờ lệnh cấm cửa biển mới được bãi bỏ, hàng hóa Tây dương vận chuyển vào nội địa ngày một thêm nhiều, không ít người bắt đầu làm nghề buôn bán với Tây dương. Trong số đó xin nói riêng về một nhà buôn, tên gọi là Di Hòa. Ba chữ “Hãng Di Hòa” thì cả đàn bà trẻ em cũng biết, đáng được gọi là hãng buôn đứng hàng đầu ở đất Lĩnh Nam vậy. Ông chủ hãng ấy họ Ngũ, tên gọi Tử Viên, là một người rất cơ trí cẩn mật, vốn là một đầu ngành buôn bán nơi phố chợ. Tất cả các hàng hóa của nhà buôn nước ngoài vận chuyển đến, quá nửa là của hãng Di Hòa. Vả, những nhà buôn nước ngoài khi mới đến, không hiểu hết tình hình nội địa, tất cả giá cả, danh mục, đều do hãng buôn này đặt định. Vì vậy mà ông ta năm năm thu lợi, của cải tích lũy có tới hơn ngàn vạn lạng! Trong số những hàng hóa ấy, thì nha phiến chiếm lượng lớn, tất cả đều ở điều ước thông thương đã ghi chép rất rõ ràng. Lâm Tắc Từ dẫu vốn biết yêu dân, nhưng không tỏ hết được quy tắc thông thương, cho rằng nha phiến là thứ hại người, bèn coi nha phiến như kẻ thù, mà oán hận những nhà buôn Tây dương đến cùng cực. Truy tìm gốc gác, bèn muốn nghiêm tra nha phiến để cấm chỉ nhập cảng: đem tất cả những tiệm bán nha phiến lớn trừng trị theo pháp luật, thì lo gì những nhà buôn người Trung Hoa chẳng kinh sợ? Tốt xấu thế nào, không còn có người đại lý bán nha phiến nữa, thì chẳng phải là không cấm mà tự hết sao, như thế còn hơn cứ phải giao thiệp với người nước ngoài? Nghĩ xong, bèn trước tiên điều tra xử lý nhà buôn họ Ngũ ông chủ hãng Di Hòa. Vừa vận vụ án ấy đến tay Tiên Giang. Tiên Giang thâm nghĩ bụng: “Ý tứ của Lâm công, nhất định muốn xử nặng nhà buôn họ Ngũ này. Nhưng theo như điều ước thông thương, thì vốn chẳng thể làm gì được ông Ngũ cả. Nhà buôn này có gia tài hàng ngàn vạn, nếu nhờ tay Tiên mà cho ông ta thoát được, thì ông ta sẽ cảm ơn vô cùng. Khi ấy, muốn cùng mưu đại sự với ông ta, thì có gì mà chẳng theo?” Ngẫm nghĩ hồi lâu, Tiên Giang bèn định sẵn chủ ý, cố ý để tình hình vụ án kéo dài thêm mấy ngày.

Khi ấy, người nhà của thương nhân họ Ngũ vẫn ngày ngày bồn tẩu chốn quan nha. Đến quan nha nịnh nọt, rồi lại lữ lượt đến hãng Di Hòa tìm người quản lý công việc. Người này thì nói có



“Nhà buôn này có gia tài hàng ngàn vạn, nếu nhờ tay Tiên mõ mà cho ông ta thoát được, thì ông ta sẽ cảm ơn vô cùng. Khi ấy, muốn cùng mưu đại sự với ông ta, thì có gì mà chẳng theo?”

cửa này, người kia thì nói có cửa kia, còn có ban nọ nói hẳn ra tên họ của Tiên Giang. Thử nghĩ xem, Tiên Giang là một nhân viên được tổng đốc đặc biệt tuyển dụng, có ai mà chẳng tin ông ấy sẽ được nể mặt nể tình? Người nhà của thương nhân họ Ngũ, tất nhiên dẫu phải lên gò xuống đất, cũng phải tìm cửa mà đến kết giao với Tiên Giang.

Đầu canh một tối hôm ấy, Tiên Giang vẫn còn đang ngồi tựa án xem sách, bỗng thấy có một người hé cửa bước vào, hóa ra là Chu Thiếu Nông – một người đồng sự dưới trướng Trương huyện lệnh ở huyện Hoa. Sau lưng ông ta có một người đi theo cùng, tuổi đã trạc ngũ tuần, diện mạo không quen. Tiên Giang vội vã đứng dậy đón vào mời ngồi. Chu Thiếu Nông chỉ tay vào người ấy, nói:

– Người bạn quen này là Phan Lượng Thần – quản gia của nhà phú thương Ngũ Tử Viên vậy! Họ Ngũ vì vụ án nha phiến mà bị quý phủ coi là thủ ác, nếu không phải tiên sinh thì chẳng ai có thể giúp được. Cho nên có nhờ đệ giới thiệu, tới gặp tiên sinh.

Tiên Giang nói:

– Ngũ quân tội chưa đến nỗi phải chết, chỉ e Lâm công một cơn thịnh nộ, thì không cách nào mà xử trí được nữa!

Phan Lượng Thân nói:

– Tiên sinh đã biết bạn quen tội chẳng đến nỗi chết, tiên sinh há lại nhẫn tâm ngồi nhìn? Nếu có thể cứu thoát được tính mệnh cho ông ấy, chúng tôi xin đem vạn lạng vàng ra kính biếu! Dám mong ngài cứu giúp cho ông ấy!

Tiên Giang giận nói:

– Mỗ tuy bất tài, nhưng há lại vì tiền vàng mà làm trâu ngựa cho người? Túc hạ lại đem cái đó ra mà ngạo với người ư!

Chu Thiếu Nông vội vàng tạ tội, nói:

– Kẻ ngu không biết nặng nhẹ, mạo phạm tiên sinh!

Tiên Giang nói:

– Mỗ bình sinh thích cứu người, chứ không thích giết người. Đợi cơn thịnh nộ của Lâm công tạm lắng một chút, có chỗ nào có thể giúp sức, tất sẽ giúp Ngũ quân được thoát tội, không cần phải bận lòng!

Hai người cả mừng, bèn bái tạ mà từ biệt.

Dám rằng:

Anh hùng bày kế, uống hoài mắt biếc cứu thương nhân;
Quan lại tâu sàm, rớt khiến nhà vàng¹ giam chí sĩ.

Chẳng biết việc sẽ thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

1. Nhà vàng: do chữ “hoàng đường”, xưa chỉ chính đường trong nha phủ quan thái thú. Đây chỉ nha môn tổng đốc Lâm Tắc Từ.